



HƯỚNG DẪN ĐẶT LỆNH ĐIỀU KIỆN SO

KB BUDDY WTS & KB BUDDY PRO

Mục lục

1.	Khái niệm	3
2.	Mục đích	3
3.	Quy định hủy/sửa lệnh SO.....	3
4.	Ví dụ.....	4
5.	Các bước đặt lệnh.....	6
6.	Quản lý lệnh điều kiện SO	7

1. Khái niệm

Lệnh chia nhỏ (SO) là lệnh thực hiện chia một lệnh lớn thành nhiều lệnh nhỏ hơn, có thể chia lệnh theo nhiều tiêu chí: khối lượng chia, giá, khoảng thời gian,...

Trong đó:

- **Khối lượng:** Là tổng khối lượng chứng khoán mà Nhà đầu tư muốn đặt lệnh mua/bán. Đây là khối lượng của lệnh lớn (lệnh gốc) cần được chia thành các lệnh nhỏ hơn (lệnh con).
- **Khối lượng chia:** Là khối lượng của lệnh con khi hệ thống chia lệnh gốc. Khối lượng chia phải là bội số của lô chẵn theo quy định của từng sàn giao dịch chứng khoán. Khối lượng của lệnh con = Khối lượng chia +/- Biên độ khối lượng (nếu có).
- **Giá đặt:** Là mức giá giới hạn (LO) phát sinh lệnh con. Giá đặt của lệnh con = Giá đặt +/- Biên độ giá (nếu có). Giá đặt lệnh con bằng giá sàn nếu (Giá đặt – Biên độ giá) nhỏ hơn giá sàn, bằng giá trần nếu (Giá đặt + Biên độ giá) lớn hơn giá trần.
- **Kiểu kích hoạt:**
 - Tất cả một lần: Hệ thống sẽ chia lệnh gốc thành các lệnh con và phát sinh tất cả lệnh con 1 lần.
 - Sau một khoảng thời gian: Hệ thống sẽ chia lệnh gốc thành các lệnh con, các lệnh cách nhau một khoảng thời gian mà Nhà đầu tư thiết lập.
 - Sau khi lệnh trước khớp hết: Hệ thống sẽ chia lệnh gốc thành các lệnh con đảm bảo cho lệnh con đầu tiên khớp hết mới sinh lệnh con thứ hai.
- **Hiệu lực lệnh:**
 - Lệnh chỉ có hiệu lực trong ngày.
 - Lệnh chỉ bắt đầu chia từ phiên khớp lệnh liên tục, không chia trong phiên khớp lệnh định kỳ (ATO, ATC) và trong khoảng thời gian nghỉ trưa (11h30-13h00).
 - Tại thời điểm chia lệnh, nếu tiểu khoản chưa thỏa mãn điều kiện về sức mua, bán,.. thì lệnh con đang được chia và các lệnh con còn lại sẽ được giải tỏa. Cuối ngày giao dịch, lệnh con đã chia không khớp hết sẽ được giải tỏa, lệnh SO gốc chuyển trạng thái Hết hiệu lực.

2. Mục đích

Giúp nhà đầu tư chia một lệnh to thành nhiều lệnh nhỏ hơn trên một tiểu khoản giao dịch và cài đặt thời gian phát sinh lệnh theo mong muốn.

3. Quy định hủy/sửa lệnh SO

- Không được phép SỬA lệnh gốc và các lệnh con đã phát sinh. Nhà đầu tư có thể HỦY lệnh gốc và đặt lại (nếu cần).
- Chỉ được phép HỦY lệnh gốc khi ở trạng thái Chờ kích hoạt hoặc Đã kích hoạt. Không được HỦY lệnh gốc trong phiên ATC.
- Khi thực hiện HỦY lệnh gốc, hệ thống sẽ hủy lệnh con đã phát sinh nếu lệnh con chưa khớp hoặc khớp 1 phần và các lệnh chờ kích hoạt đối với Kiểu kích hoạt **Sau khoảng thời gian**.
- Không được phép HỦY lệnh con của lệnh điều kiện SO.

[Quay về mục lục](#)

4. Ví dụ

▪ Ví dụ 1: Lệnh SO với kiểu kích hoạt Tất cả một lần

Nhà đầu tư (NĐT) đang muốn mua tổng khối lượng 100,000 mã AAA với mức giá trung bình quanh 21,700. NĐT muốn chia thành nhiều lệnh con, mỗi lệnh con có khối lượng 20,000 với biên độ khối lượng 1,000 và giá đặt 21,700 với biên độ giá 200. Tất cả các lệnh con được phát sinh 1 lần. NĐT đặt lệnh điều kiện SO với thông tin như sau:

- **Mã:** AAA
- **Lệnh:** SO – Mua
- **Khối lượng:** 100,000
- **Khối lượng chia:** 20,000
- **Biên độ KL:** 1,000
- **Giá đặt:** 21.7
- **Biên độ giá:** 0.2
- **Kiểu kích hoạt:** Tất cả một lần

Hệ thống thực hiện chia lệnh như sau:

Tại thời điểm kích hoạt lệnh, hệ thống sẽ sinh liên tiếp các lệnh con với khối lượng và giá ngẫu nhiên ($\text{Khối lượng lệnh con} = \text{Khối lượng chia} \pm \text{Biên độ khối lượng}$ và $\text{Giá} = \text{Giá đặt} \pm \text{Biên độ giá}$) cho đến khi khối lượng còn lại = 0.

- Lệnh 1: $\text{KL lệnh con} = 20,000 + 1,000 = 21,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 + 0.2 = 21.9$
- Lệnh 2: $\text{KL lệnh con} = 20,000 - 1,000 = 19,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 + 0.2 = 21.9$
- Lệnh 3: $\text{KL lệnh con} = 20,000 + 1,000 = 21,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 - 0.2 = 21.5$
- Lệnh 4: $\text{KL lệnh con} = 20,000 - 1,000 = 19,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 + 0.2 = 21.9$
- Lệnh 5: $\text{KL lệnh con} = 20,000 - 1,000 = 19,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 - 0.2 = 21.5$
- Lệnh 6: $\text{KL lệnh con} = 1,000$, $\text{giá đặt} = 21.7 + 0.2 = 21.9$

Khi lệnh các lệnh con được đẩy vào hệ thống, lệnh gốc chuyển trạng thái Đã kích hoạt. Lệnh gốc sẽ chuyển trạng thái Hoàn tất khi 6 lệnh con khớp hết hoặc chuyển trạng thái Hết hiệu lực vào cuối ngày giao dịch nếu có lệnh con chưa khớp hết.

▪ Ví dụ 2: Lệnh SO với kiểu kích hoạt Sau khi lệnh trước khớp hết

Nhà đầu tư (NĐT) đang muốn Bán 100,000 mã AAA với mức giá xung quanh 21,700. Tuy nhiên, NĐT muốn chia thành các lệnh con có Khối lượng lệnh con là 20,000 với biên độ Khối lượng 1,000 và giá 21,700 với biên độ giá 200 cùng điều kiện lệnh trước khớp hết mới phát sinh lệnh tiếp theo. NĐT đặt lệnh điều kiện SO với các thông tin như sau:

- **Mã:** AAA
- **Lệnh:** SO – Bán
- **Khối lượng:** 100,000
- **Khối lượng chia:** 20,000
- **Biên độ KL (+/-):** 1,000
- **Giá đặt:** 21.7
- **Biên độ giá (+/-):** 0.2
- **Kiểu kích hoạt:** Sau khi lệnh trước khớp hết

[Quay về mục lục](#)

Hệ thống thực hiện chia lệnh như sau:

Tại thời điểm kích hoạt, hệ thống sẽ sinh 1 lệnh con đẩy vào sàn với khối lượng và giá ngẫu nhiên (khối lượng = khối lượng chia $\pm$ biên độ khối lượng và giá đặt = giá $\pm$ biên độ giá), sau khi lệnh này khớp hết sẽ sinh lệnh tiếp theo đẩy vào sàn, lần lượt cho đến khi khối lượng còn lại bằng 0.

- Lệnh đầu tiên sinh ngẫu nhiên có khối lượng lệnh con = $20,000 - 1,000 = 19,000$ và giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$ (gọi là lệnh 1).
- Sau khi lệnh 1 khớp hết, hệ thống sinh tiếp lệnh 2 với khối lượng lệnh con = $20,000 + 1,000 = 21,000$, giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$.
- Sau khi lệnh 2 khớp hết, hệ thống sinh tiếp lệnh 3 với khối lượng lệnh con = $20,000 + 1,000 = 21,000$, giá đặt = $21.7 - 0.2 = 21.5$.
- Sau khi lệnh 3 khớp hết, lệnh 4 được sinh tiếp với khối lượng lệnh con = $20,000 - 1,000 = 19,000$, giá đặt = $21.7 - 0.2 = 21.5$
- Lệnh 4 khớp hết sẽ sinh tiếp lệnh 5 với khối lượng lệnh con = $20,000$, giá đặt $21.7 + 0.2 = 21.9$.

Khi lệnh 1 được đẩy vào hệ thống, lệnh gốc chuyển trạng thái Đã kích hoạt. Lệnh gốc sẽ chuyển trạng thái Hoàn tất khi 5 lệnh con khớp hết hoặc chuyển trạng thái Hết hiệu lực vào cuối ngày giao dịch nếu có lệnh con chưa khớp hết.

▪ Ví dụ 3: Lệnh SO với kiểu kích hoạt Sau một khoảng thời gian

Nhà đầu tư (NDT) đang muốn mua 100,000 mã AAA với mức giá trung bình quanh 21,700. NDT muốn chia thành nhiều lệnh con, mỗi lệnh con có khối lượng 20,000 với biên độ khối lượng 1,000 và giá đặt 21,700 với biên độ giá 200. Các lệnh con phát sinh cách nhau 1 khoảng thời gian 15 phút. NDT đặt lệnh điều kiện SO với thông tin như sau:

- **Mã:** AAA
- **Lệnh:** SO – Mua
- **Khối lượng:** 100,000
- **Khối lượng chia:** 20,000
- **Biên độ KL (+/-):** 1,000
- **Giá đặt:** 21.7
- **Biên độ giá (+/-):** 0.2
- **Kiểu kích hoạt:** Sau một khoảng thời gian
- **Sau khoảng (phút):** 15 phút

Hệ thống thực hiện chia lệnh như sau:

Tại thời điểm kích hoạt hệ thống sẽ sinh 1 lệnh con đẩy vào sàn với khối lượng và giá ngẫu nhiên (khối lượng = khối lượng chia $\pm$ biên độ khối lượng và giá đặt = giá $\pm$ biên độ giá), sau 15 phút, hệ thống sẽ sinh lệnh tiếp theo đẩy vào sàn, lần lượt cho đến khi khối lượng còn lại bằng 0.

- Lệnh đầu tiên (gọi là lệnh 1) sinh ngẫu nhiên có KL lệnh con = $20,000 - 1,000 = 19,000$ và giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$
- Sau khoảng thời gian = 15 phút, hệ thống sinh tiếp lệnh 2 với KL lệnh con = $20,000 + 1,000 = 21,000$, giá đặt = $21.7 - 0.2 = 21.5$.

[Quay về mục lục](#)

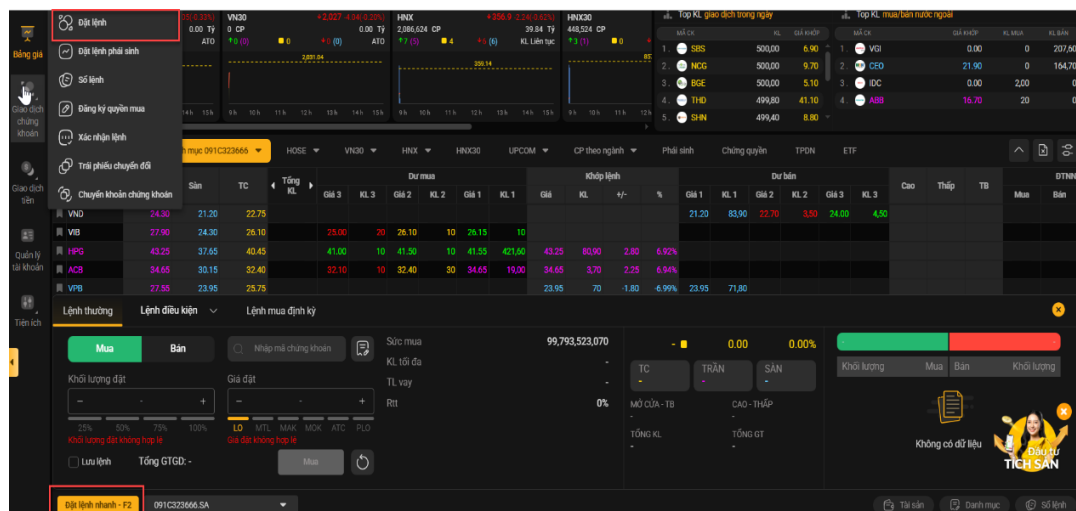
- Sau khoảng thời gian 15 phút tiếp theo, hệ thống sinh tiếp lệnh 3 với KL lệnh con = $20.000 + 1.000 = 21.000$, giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$.
- Sau khoảng thời gian 15 phút tiếp theo, lệnh 4 được sinh ra và đẩy tiếp vào sàn với KL lệnh con = $20.000 - 1.000 = 19.000$, giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$.
- Sau khoảng thời gian 15 phút tiếp theo, sinh tiếp lệnh 5 đẩy vào sàn với KL lệnh con = 20.000 , giá đặt = $21.7 + 0.2 = 21.9$.

Khi lệnh con 1 được đẩy vào hệ thống, lệnh gốc chuyển trạng thái Đã kích hoạt. Lệnh gốc sẽ chuyển trạng thái Hoàn tất khi 5 lệnh con khớp hết hoặc chuyển trạng thái Hết hiệu lực vào cuối ngày giao dịch nếu có lệnh con chưa khớp hết.

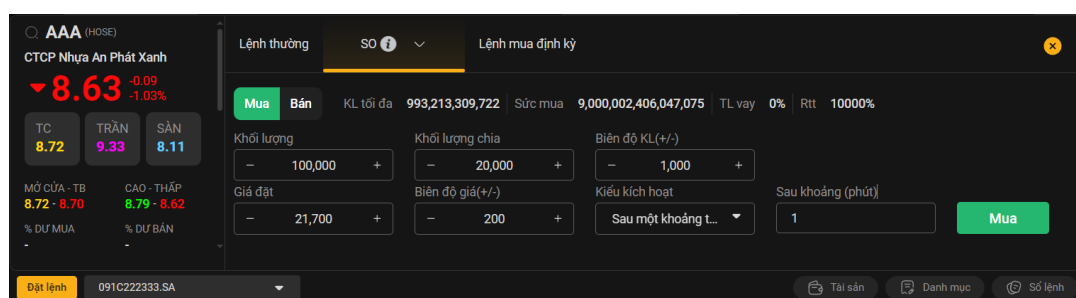
5. Các bước đặt lệnh

❖ KB Buddy WTS

- Bước 1: Nhà đầu tư đăng nhập vào <https://kbbuddywts.kbsec.com.vn/>
- Bước 2: Chọn **Giao dịch chứng khoán/ Đặt lệnh** hoặc nhấn nút **"Đặt lệnh nhanh-F2"** ở góc bên trái màn hình.



- Bước 3: Chọn tab **Lệnh điều kiện**, chọn lệnh **SO**



- Nhấn **Mua/Bán**
- Nhập **Mã**
- Nhập **Khối lượng**
- Nhập **Khối lượng chia**
- Nhập **Biên độ KL (+/-)**
- Nhập **Giá đặt**

[Quay về mục lục](#)

- Nhập **Biên độ giá (+/-)**
 - Chọn **Kiểu kích hoạt**
 - Nhập **Sau khoảng (phút)** (Với Kiểu kích hoạt “Sau một khoảng thời gian”)
 - Nhấn **Mua/Bán**
- Bước 4: Tại màn hình Xác nhận lệnh, nhập mã xác thực OTP để hoàn tất.

❖ KB Buddy Pro

- Bước 1: Nhà đầu tư đăng nhập vào tài khoản chứng khoán trên ứng dụng **KB Buddy Pro**
- Bước 2: Chọn **Đặt lệnh**
- Bước 3: Chọn **Lệnh điều kiện**, chọn lệnh **SO**



- Nhấn **Mua/Bán**
 - Nhập **Mã**
 - Nhập **Khối lượng**
 - Nhập **Khối lượng chia**
 - Nhập **Biên độ KL (+/-)**
 - Nhập **Giá đặt**
 - Nhập **Biên độ giá (+/-)**
 - Chọn **Kiểu kích hoạt**
 - Nhập **Sau khoảng (phút)** (Với Kiểu kích hoạt “Sau một khoảng thời gian”)
 - Nhấn **Mua/Bán**
- Bước 4: Tại màn hình Xác nhận lệnh, nhập mã xác thực OTP để hoàn tất.

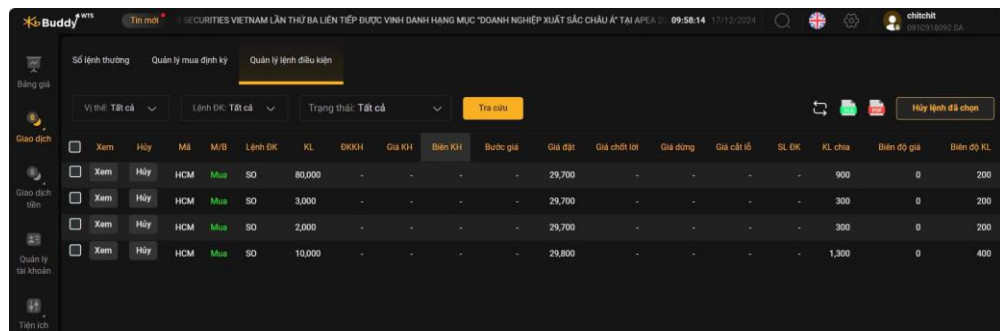
6. Quản lý lệnh điều kiện SO

❖ KB Buddy WTS

Nhà đầu tư có thể tra cứu, theo dõi các lệnh điều kiện đã đặt trong ngày tại mục **Đặt lệnh/Số lệnh/Quản lý lệnh điều kiện**.

- Có thể lọc theo các tiêu chí: Lệnh (mua/bán), loại lệnh điều kiện và Trạng thái

[Quay về mục lục](#)



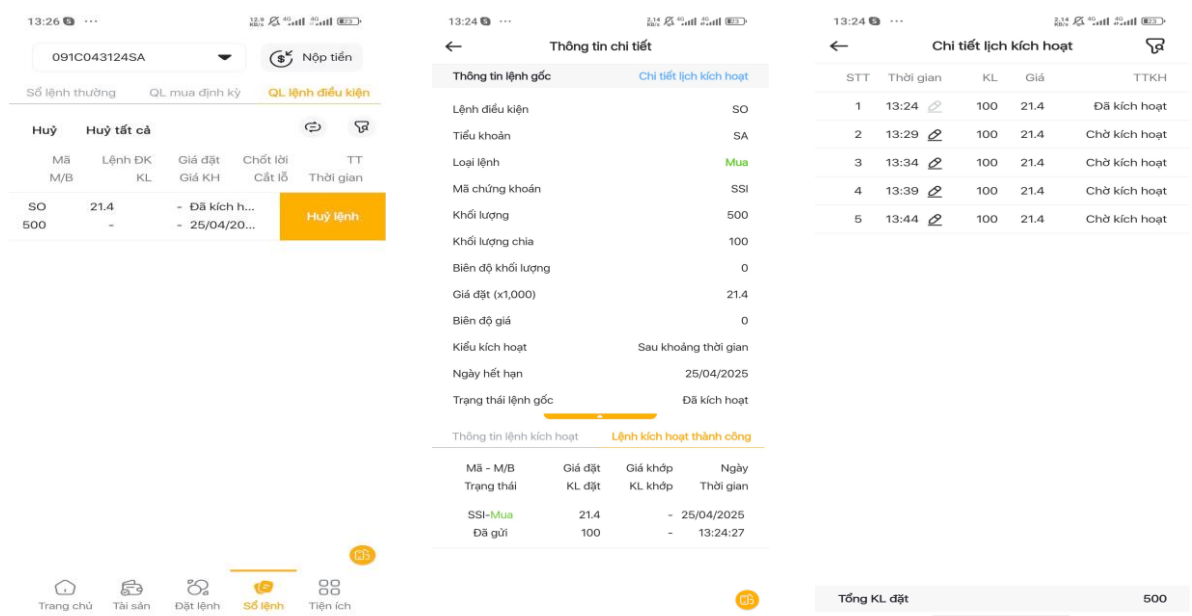
- Chọn **"Hủy"** nếu Khách hàng muốn Hủy lệnh gốc (đối với các lệnh được phép Hủy)
- Chọn **"Xem"** để xem thông tin chi tiết lệnh gốc và lệnh kích hoạt. Tại màn hình này Khách hàng có thể thực hiện Hủy lệnh các lệnh con đã kích hoạt



❖ KB Buddy Pro

Nhà đầu tư có thể tra cứu, theo dõi các lệnh điều kiện đã đặt trong ngày tại mục **Sổ lệnh/QL lệnh điều kiện**.

- Có thể lọc theo các tiêu chí: Lệnh (mua/bán), loại lệnh điều kiện và Trạng thái.
- Gạt sang trái và chọn **"Hủy lệnh"** nếu Khách hàng muốn Hủy lệnh gốc (đối với các lệnh được phép Hủy)
- Click vào từng dòng lệnh để xem thông tin chi tiết lệnh gốc và lệnh kích hoạt. Chọn **"Chi tiết lịch kích hoạt"** để xem Lịch kích hoạt lệnh con dự kiến.



[Quay về mục lục](#)